

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10/01/2022

Vụ án: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Đê

Bà Phan Thị Bảo Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký TAND thành phố Bà Rịa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý– Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân Gia đình thụ lý số 248/2021/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXX – ST ngày 03/12/2021 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 05/2021/TB-TA ngày 14/12/2021 , giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1976 (có mặt)

HKTT: 80C đường số 8, Khu phố 2, phường H, Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp N, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1975 (vắng mặt – có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

HKTT và nơi cư trú: 46/2 đường H, khu phố 2, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa, bà Đặng Thị H trình bày: Bà và ông Nguyễn Đăng T sau 01 thời gian tìm hiểu khoảng 03 tháng thì tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, vào ngày 04/4/2019. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống với nhau bình thường. Đến tháng 10 năm 2021, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến

mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng bà cũng đã ly thân từ tháng 10 năm 2021 cho đến nay. Thời gian ly thân cũng không ai còn quan tâm, lo lắng cho ai nữa cả. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên bà làm đơn yêu cầu:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Đăng T
- Về con chung: Bà và ông Nguyễn Đăng T không có con chung
- Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết

[2] Bị đơn, ông Nguyễn Đăng T trình bày: Về điều kiện kết hôn theo như lời bà H trình bày là đúng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông chung sống với nhau không hạnh phúc do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông và bà H cũng đã sống ly thân. Thời gian ly thân cũng không còn ai quan tâm, lo lắng cho ai nữa cả. Nay, bà H yêu cầu ly hôn, ông đồng ý vì cũng không còn tình cảm gì với bà H nữa.

- Về con chung: Ông và bà H không có con chung
- Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa:

[3.1] Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về thẩm quyền thụ lý: Đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 35, 39 BLTTDS;

- Về xác định tư cách những người tham gia tố tụng: Thực hiện đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS;

- Về xác minh, thu thập chứng cứ: Tòa đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về tiến hành lấy lời khai của đương sự, tiến hành hòa giải và các thủ tục khác theo đúng quy định BLTTDS;

- Về trình tự thụ lý: Tòa thụ lý đúng theo quy định tại Điều 195,196 BLTTDS;

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án giải quyết đúng theo quy định tại Điều 203 BLTTDS;

- Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS về xét xử sơ thẩm vụ án dân sự;

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

[3.2] Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, cho rằng yêu cầu của phía nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở. Quá trình làm việc tại Tòa, ông T cũng xác nhận không còn tình cảm gì với bà H nữa và đồng ý ly hôn, do đó đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng:

Bà Đặng Thị H có đơn khởi kiện “Ly hôn” với ông Nguyễn Đăng T, cư trú tại địa chỉ 46/2 đường H, khu phố 2, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS, Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Bà Đặng Thị H và ông Nguyễn Đăng T có đăng ký kết hôn vào ngày 04/4/2019, tại UBND phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phù hợp Giấy chứng nhận kết hôn do bà H xuất trình nên hôn nhân của bà H, ông T là hôn nhân hợp pháp. Hôn nhân của bà H, ông T là hoàn toàn tự nguyện, đúng theo quy định của pháp luật.

Theo bà H, ông T thì thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống với nhau bình thường. Đến tháng 10 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Lời khai của bà H phù hợp với lời khai của ông T, do đó có đủ cơ sở để khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H, ông T là có thật. Mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung với nhau. Nay bà H xác nhận không còn tình cảm gì với ông T nữa và yêu cầu được ly hôn; ông T cũng đồng ý nên ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà H và ông T

Về con chung: Bà H và ông T không có con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H, ông T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Án phí HNST: Bà H phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 39; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 BLTTDS

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị H về việc “Ly hôn”

- Về hôn nhân: Bà Đặng Thị H và ông Nguyễn Đăng T thuận tình ly hôn

- Về con chung: Bà Đặng Thị H và ông Nguyễn Đăng T không có con chung

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị H và ông Nguyễn Đăng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNST: Bà Đặng Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai Thu tiền tạm ứng án phí số 0004025 ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án thành phố Bà Rịa, bà H đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; riêng đối với người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BR- VT;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- THA Dân sự TP Bà Rịa;
- UBND P. Phước Nguyên, Tp Bà Rịa
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Mai